| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DẦU TIẾNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 720/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 22/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Trần Huy H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp T1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn (ông Nguyễn Văn K) trình bày*:

Ngày 06/3/2023, ông H có vay của ông K số tiền 5.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của

ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Ngày 08/3/2023, ông H có vay của ông K số tiền 3.400.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Ngày 22/8/2023, ông H có vay của ông K số tiền 10.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Ngày 28/8/2023, ông H có vay của ông K số tiền 5.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Ngày 12/9/2023, ông H có vay của ông K số tiền 7.300.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Ngày 26/9/2023, ông H có vay của ông K số tiền 5.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Ngày 16/10/2023, ông H có vay của ông K số tiền 8.010.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Ông K đã chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Hai bên không có lập giấy nợ.

Tổng số tiền ông H còn nợ của ông K là 43.710.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, ông K yêu cầu ông Trần Huy H phải trả cho ông K tổng số tiền vay và hụi còn nợ là 43.710.000 đồng.

Tại phiên toà, ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

*Bị đơn ông H trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tậ*p *và cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt không có lý do.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:*

* VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện *đúng, đầy đủ* quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 BLTTDS về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án; Điều 68 BLTTDS về xác định tư cách tham gia tố tụng; Các điều từ 93 đến 97 BLTTDS về việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Điều 195, 196 BLTTDS về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự; Các điều từ 208 đến 211 BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này bị đơn đã vi phạm các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Không nhận thông báo hợp lệ để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để hòa giải, xét xử.

* VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Nguyên đơn ông K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H phải thanh toán số tiền vay 43.710.000 đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự (vay tài sản). Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy:

Căn cứ vào lịch sử giao dịch giữa tài khoản ngân hàng số 15594487 ngân hàng Á Châu chủ tài khoản nguyên đơn ông K với tài khoản ngân hàng số 100700155072 ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam chủ tài khoản bị đơn ông H, nguyên đơn ông K đã chuyển tiền cho bị đơn ông H lần lượt vào ngày 06/3/2023 số tiền 5.000.000 đồng, ngày 08/3/2023 số tiền 3.400.000 đồng, ngày 22/8/2023 số tiền 10.000.000 đồng, ngày 28/8/2023 số tiền 5.000.000 đồng, ngày 12/9/2023 số tiền 7.300.000 đồng, ngày 26/9/2023 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 16/10/2023 số tiền 8.010.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn ông K đã chuyển cho bị đơn ông H là 43.710.000 đồng và các khoản tiền đã chuyển này nguyên đơn ông K và bị đơn ông H không lập các giấy vay tiền.

Hiện nay, nguyên đơn ông K cho rằng nhiều lần yêu cầu bị đơn ông H trả lại nhưng đến hiện tại, bị đơn ông H không thanh toán nên nguyên đơn ông K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H thanh toán số tiền vay 43.710.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn ông H nhưng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông H nên bị đơn ông H đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Như vậy, giữa nguyên đơn ông K và bị đơn ông H tồn tại các hợp đồng vay nêu trên, không có kỳ hạn, không lãi suất, việc bị đơn ông H được nguyên đơn ông K nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền vay trên nhưng bị đơn ông H không thanh toán cho nguyên đơn ông K đã vi phạm sự thỏa thuận của các bên, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K là có cơ sở chấp nhận toàn bộ đối với số tiền vay 43.710.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, toà án thu thập và quy định định của pháp luật tại Điều 463, 466, 469 BLDS 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông K có mặt, bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông K yêu cầu bị đơn ông H phải thanh toán tổng số tiền vay còn nợ là 43.710.000 đồng. Ông H hiện đang cư trú tại ấp T1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông K yêu cầu ông H thanh toán tổng số tiền vay còn nợ là 43.710.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là sao kê chuyển khoản từ số tài khoản 15594487 tại Ngân hàng TMCP Á Châu của ông Nguyễn Văn K chuyển tiền đến số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK. Nguyên đơn xác định bị đơn chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn theo thoả thuận. Bị đơn ông H có hộ khẩu thường trú và vẫn còn cư trú tại địa phương, đã được Toà án niêm yết bản sao sao kê cũng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác tại nhà ông H để ông H để tham gia tố tụng nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối nội dung nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Xét nội dung sao kê do ông K cung cấp có căn cứ ông K đã chuyển tiền nhiều lần qua số tài khoản 100700155072 của ông H tại ngân hàng WOO-WOORI BANK tổng số tiền là 43.710.000 đồng, hai bên đã xác lập quan hệ vay tài sản, ông K là bên cho vay, ông H là bên vay. Văn bản số 649/2025/WBVN ngày 04/3/2025 của ngân hàng WOO-WOORI BANK đã xác định số tài khoản 100700155072 là của ông Trần Huy H và cung cấp bản sao kê thể hiện giao dịch của số tài khoản 100700155072 từ ngày 06/3/2023 đến ngày 16/10/2023. Qua đối chiếu nội dung sao kê tài khoản của các đương sự thấy rằng từ ngày từ ngày 06/3/2023 đến ngày 16/10/2023, nguyên đơn ông K đã chuyển khoản cho bị đơn ông H tổng số tiền: 43.710.000 đồng, nội dung đều thể hiện việc Khôi cho mượn, không có căn cứ chứng minh ông H đã trả lại tiền cho ông K. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K đối với bị đơn ông Trần Huy H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Trần Huy H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn K tổng số tiền vay là 43.710.000 đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Huy H phải chịu 2.185.500 đồng (hai triệu một trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 1.092.750 đồng (một triệu không trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông K đã nộp theo hai biên lai thu số 0007153 ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**3.** Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2025).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Ngọc Tuyền**